

Số *1513*-QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày *13* tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục các ngành đúng, phù hợp và ngành gần
với ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ**

- Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08-8-2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04-4-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 1486/QĐ-HVCT-HCQG ngày 30-6-2010 của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh);
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các ngành đúng, phù hợp và ngành gần với ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định có liên quan do Học viện ban hành trước đây trái với Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo, Chánh Văn phòng Học viện, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Website HV,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, Vụ QLĐT, Ha.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thắng

DANH MỤC
CÁC NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN
VỚI NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(ban hành kèm theo Quyết định số 1513-QĐ/HVCTQG ngày 11/4/2021
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
1. Ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử (Mã số: 9229002)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Triết học - Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học) - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Tôn giáo học	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*, “Khoa học chính trị”* - Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học; Trung Quốc học - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	- Triết học - Giáo dục công dân (chuyên ban Triết học)	
2. Ngành Mỹ học (Mã số: 9229007)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Triết học - Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học)	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)* “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”*; “Nghệ thuật trình diễn”*; “Mỹ Thuật”; “Mỹ thuật ứng dụng”* “Khoa học chính trị”* “Khu vực học”* - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh) - Văn học nước ngoài	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	- Triết học - Giáo dục công dân (chuyên ban Triết học)	
3. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (Mã số: 9229008)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học - Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học)	

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”* - Phụ nữ học; Giới và phát triển - Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Trung Quốc học; Công tác xã hội; Quản lý xã hội; Chính sách công - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học - Giáo dục công dân (chuyên ban Triết học, chuyên ban Chủ nghĩa xã hội khoa học)	

4. Ngành Tôn giáo học (Mã số: 9229009)

Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học - Tôn giáo học	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”*; “Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam”* - “Khu vực học”* - Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính, Hành chính công; Quản lý văn hóa; Pháp luật về quyền con người; Chính sách công; Công tác xã hội	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học - Tôn giáo học	

5. Ngành Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc (Mã số: 9229012)

Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”* - Lịch sử quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Quản lý văn hóa - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử)	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	Không	

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
6. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Mã số: 9229015)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Sử - Chính trị - Lịch sử Việt Nam	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”*; “Khu vực học”*; “Báo chí và Truyền thông”; “Thông tin - Thư viện”; “Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng”* - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử) - Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Lãnh đạo học; Tâm lý học, Công tác xã hội; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	
7. Ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 9310102)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Kinh tế chính trị	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh tế học”*; “Kinh doanh”*; “Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm”*; “Kế toán - Kiểm toán”*; “Quản trị - Quản lý”*; “Khoa học chính trị”*; “Quản lý xây dựng”* - Kinh tế nông nghiệp; Hành chính công; Luật kinh tế; Luật thương mại; Toán kinh tế; Quản lý công nghiệp; Quản lý đô thị; Quản lý đất đai; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản lý tài nguyên và môi trường; Thống kê kinh tế; Phát triển nông thôn; Hành chính học; Chính sách công	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng, phù hợp	-Kinh tế chính trị - Giáo dục chính trị (ban Kinh tế chính trị)	
8. Ngành Kinh tế phát triển (Mã số: 9310105)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Kinh tế phát triển	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm “Kinh tế học”*; “Quản trị - Quản lý”*; “Kinh doanh”*; “Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm”; “Kế toán - Kiểm toán”*; “Quản lý tài nguyên và môi trường”*; “Quản lý công nghiệp”*; “Quản lý xây dựng” - Quản lý đô thị và công trình; Quản lý thủy sản;	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Bất động sản; Thị trường chứng khoán; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế ngành; Phát triển bền vững; Phát triển nông thôn	
Cử nhân ngành đúng	Kinh tế phát triển	

9. Ngành Chính trị học (Mã số: 9310201)

Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Chính trị học	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Xã hội học và Nhân học”*; “Khu vực học”*; “Báo chí và Truyền thông”*; “Quân sự”* - Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Lãnh đạo học; Công tác xã hội; Tâm lý học - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử) - Hành chính học; Chính sách công; Quản lý hành chính công; Quản lý nhà nước; Quản lý giáo dục; Hành chính công; Quản lý xã hội; Quản lý công; Khoa học quản lý; Luật Hiến pháp và luật hành chính	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	Chính trị học	

10. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (Mã số: 9310202)

Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	- Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Luật”*; “Khu vực học”*; “Báo chí và Truyền thông”*; “Quân sự”; “Xã hội học và nhân học”* - Khoa học quản lý; Hành chính học; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Công tác tư tưởng; Lãnh đạo học; Quản lý hành chính công; Công tác xã hội; Thanh tra; Kiểm sát. - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử) - Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	- Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam - Cử nhân chính trị (c/n Công tác tổ chức, công tác dân vận, công tác kiểm tra)	

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
11. Ngành Hồ Chí Minh học (Mã số: 9310204)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Hồ Chí Minh học	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học chính trị”*; “Báo chí và Truyền thông”*; “Quân sự”* - Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử) - Đông Nam Á học; Việt Nam học; Châu Á học; Lãnh đạo học; Chính sách công; Tham mưu và chỉ huy công an nhân dân; Xã hội học; Dân tộc học	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	Hồ Chí Minh học	
12. Ngành Xã hội học (Mã số: 9310301)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Xã hội học	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “khác” (mã số 82290)*; “Xã hội học và Nhân học”*; “Tâm lý học”*; “Báo chí và thông tin”*, “Khu vực học”* - Chính trị học; Y tế công cộng; Quản lý giáo dục; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý hành chính công; Quản lý xã hội; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Khoa học quản lý; Lãnh đạo học; Đô thị học; Công tác xã hội; Du lịch	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	Xã hội học	
13. Ngành Văn hóa học (Mã số: 9229040)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Văn hóa học; Quản lý văn hóa	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành: “Mỹ thuật”*; “Nghệ thuật trình diễn”*; “Mỹ thuật ứng dụng”*; “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”; “Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài”; “khác” (mã số 82290)*; “Khoa học giáo dục”; “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và nhân học”; “Tâm lý học”; “Khu vực học và văn hóa học”; “Báo chí và thông tin”; “Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân”* - Quản lý xã hội; Hành chính học; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Chính sách công; Quản lý công; Lãnh đạo học; Công tác xã hội; Nghệ thuật quân sự; Nghệ thuật chiến dịch	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	Văn hóa học	

Nhóm ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung
14. Ngành Quản lý kinh tế (Mã số: 9340410)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Quản lý kinh tế	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm “Quản trị - Quản lý”*;”Kinh doanh”*; “Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm”; “Kế toán - Kiểm toán”*; “Kinh tế học”*; “Quản lý tài nguyên và môi trường”*; “Quản lý công nghiệp”*; “Quản lý xây dựng” - Quản lý đô thị và công trình; Quản lý thủy sản; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Bất động sản; Thị trường chứng khoán; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế ngành; Luật kinh tế; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý y tế; Quản lý bệnh viện; Phát triển nông thôn; Hệ thống nông thôn; Quản lý thể dục thể thao; Quản lý nhà nước về an ninh và trật tự	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân ngành đúng	Quản lý kinh tế	
15. Ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật (Mã số: 9380106)		
Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp	Các ngành Luật	Không
Thạc sĩ ngành gần	- Các ngành Pháp luật khác Các ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”*; “Quân sự”* - Hành chính học; Quản lý nhà nước; Chính sách công; Quản lý hành chính công; Quản lý tổ chức và nhân sự; Thanh tra; Kiểm sát; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quyền con người; Phát triển con người; Quản lý văn hóa	Học bổ sung kiến thức theo quy định của khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành sau khi trúng tuyển
Cử nhân chuyên ngành đúng	Các ngành cử nhân Luật	

Chú thích: *Các nhóm ngành xem tại Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học (ban hành kèm theo Thông tư số 24/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Danh mục đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)